

Số: 34/2021/QĐST-DS

Q, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST-DS ngày 17/3/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đại Ch.

Trụ sở chính: Số 22, Ngõ Q, phường Trảng T, quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân Th - Chức vụ: Giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản (theo Giấy ủy quyền số: 10998/UQ - PVB ngày 02/11/2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đại Ch).

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Hồ Việt Hà - Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản (theo Giấy ủy quyền số: 11139/UQ - PVB ngày 16/5/2020 của Giám đốc khối QL&TCTTS).

Đại diện tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Dân-
Chức vụ: Chuyên viên tố tụng. (Giấy ủy quyền số: 24197 /UQ-PVB ngày 17/12
/2020).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, năm 1981 và ông Nguyễn Hiền L, sinh năm 1983
(chồng bà H).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm
1957 (Mẹ ông L). Các con ông L và bà H: Anh Nguyễn Hiền H, sinh năm 2003;
Chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 2004 và anh Nguyễn Hiền Tiến Đ, sinh năm 2011. (
Bà Th, anh H và chị Á ủy quyền cho ông L theo giấy ủy quyền ngày 24/5/2021).
Ông L đại diện cho con chưa thành niên.

Địa chỉ: Đội 7, thôn Quảng Y, xã Yên S, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2-Xác nhận bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hiền L còn có nghĩa vụ trả nợ
của của Ngân hàng TMCP Đại Ch theo Hợp đồng cho vay số:
43/2018/HĐTD/PVB-CNĐĐ ngày 27/4/2018 tính đến ngày 05/7/2021 cụ thể như
sau:

2.1.Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hiền L phải trả cho PVcomBank
toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và các loại phí phát sinh theo HĐTD nêu trên, tạm tính
đến ngày 05/7/2021 là: Nợ gốc : 211.216.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 706.475 đồng
và lãi quá hạn: 74.138.688 đồng. Tổng là: 286.061.163 **đồng** (*Hai trăm tám mươi
sáu triệu không trăm sáu mươi một nghìn một trăm sáu mươi ba đồng*).

2.2- Kể từ ngày 06/7/2021 bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hiền L phải trả
cho PVcomBank các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp
đồng tín dụng số: 43/2018/HĐTD/PVB-CNĐĐ ngày 27/4/2018 cho đến khi tất toán
các khoản vay. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều
chỉnh về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà
khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định
của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2.3- Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông
Nguyễn Hiền L không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thì PVcomBank có
quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ
quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 387; tờ bản đồ số: 19;
diện tích 126,1 m²; có địa chỉ: xã Yên S, huyện Q, thành phố Hà Nội theo Giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
số: BT 792259; số vào sổ cấp GCN: CH 01056 do Ủy ban nhân dân huyện Q, thành
phố Hà Nội cấp ngày 01/08/2017 cho ông Nguyễn Hiền L, bà Nguyễn Thị H. Hợp
đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 02983.2018/HĐTC, quyền
02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/4/2018, tại Văn phòng công chứng Tây Đô, đăng

ký thể chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hà Nội- Chi nhánh huyện Q ngày 27/4/2018.

2.4. Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật là: 7.151.529 đồng. Làm tròn là: 7.151.000 đồng (*Bảy triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng*). Do bị đơn có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có đủ tài sản để nộp tiền án phí, có xác nhận của UBND xã Yên S ngày 15/4/2021 nên xét giảm 50% án phí cho bị đơn. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hiền L còn phải chịu án phí là: 3.575.500 đồng (*Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng*)

Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại ngân hàng thương mại cổ phần Đại ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.400.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011443 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành